

Số: **01/2022/QĐST-HNGĐ**

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v xác định con cho mẹ)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Y Phi Kbuôr

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Kim Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Chí Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Xác định con cho mẹ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 16/9/1977.

Địa chỉ: Số 704 A, F, T 76116, United Stated of America (Hoa Kỳ), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Hoa Oanh K; Địa chỉ: 47/1A N, phường 12, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Thanh T, sinh năm 1965;

+ Bà Hoàng Ngọc Thùy T1 sinh năm 1968;

+ Anh Phan Hoàng Nhật H, sinh ngày 01/7/2003.

Cùng địa chỉ: Số 20 B, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ mới: 22/34/2A B, phường Tự An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ

- Theo đơn yêu cầu xác định con cho mẹ của bà Huỳnh Thị Phương N đã được hợp pháp hóa lãnh sự bởi cơ quan ngoại giao Việt Nam tại Hoa Kỳ, cùng lời

trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Hoa Oanh K có nội dung như sau:

Năm 2002, bà Huỳnh Thị Phương N từ Sài Gòn lên Đắk Lắk để lập nghiệp và có quen biết với vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Hoàng Ngọc Thùy T1. Do vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Hoàng Ngọc Thùy T1 đã có con chung với nhau nhưng không có con trai nên đã đặt vấn đề muốn nhờ bà Huỳnh Thị Phương N mang thai và sinh hộ cho ông bà một người con trai và sẽ trả cho một khoản chi phí để bà lấy vốn làm ăn do hoàn cảnh của bà N lúc này đang rất khó khăn. Bà N đồng ý nên đã cùng ông Phan Thanh T quan hệ theo phương thức tự nhiên rồi mang thai. Sau khi bà N sinh con, ông T đã không giữ lời hứa và ép bà N phải giao con cho ông T và bà T1 nuôi dưỡng, do khi đó còn trẻ và sợ gia đình của mình biết nên bà N đành giao con cho ông T và bà T1 nuôi dưỡng mà không có bất cứ thỏa thuận nào. Sau đó ông T và bà T1 đi làm giấy khai sinh cho con mang tên Phan Hoàng Nhật H sinh ngày 01/7/2003. Trong thời gian đi làm ăn xa, bà N vẫn thường xuyên liên lạc, cung cấp tiền để nuôi dưỡng cháu H.

Năm 2021, bà N đã làm đơn kiến nghị đến Ủy ban nhân dân thành phố B, Ủy ban nhân dân phường T để thu hồi, hủy bỏ giấy khai sinh của anh Phan Hoàng Nhật H nhưng không được giải quyết.

Nay bà N yêu cầu Tòa án xác định anh Phan Hoàng Nhật H sinh ngày 01/7/2003 là con đẻ của mình để hai mẹ con có cơ hội đoàn tụ, chăm sóc, vun đắp lại tình cảm mẹ con mà bấy lâu nay hai bên không được hưởng. Do điều kiện xa xôi cũng như tình hình dịch bệnh nên bà N cũng như người đại diện của bà N là bà Huỳnh Hoa Oanh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh T, bà Hoàng Ngọc Thùy T1, anh Phan Hoàng Nhật H trình bày có nội dung như sau:

Vợ chồng ông T, bà T1 thừa nhận ý kiến trình bày của bà Huỳnh Thị Phương N là đúng, sự thật anh H là con đẻ của ông T và bà N. Trước đây do không có con trai nên ông T và bà T1 đã nhờ bà N sinh hộ một người con trai, sau đó đặt tên là Phan Hoàng Nhật H và sinh ngày 01/7/2003, trong quá trình đi làm ăn xa bà N vẫn thường xuyên hỏi thăm, gửi tiền về thăm nuôi cháu H. Nay bà N yêu cầu Tòa án xác định cháu Phan Hoàng Nhật H là con đẻ của mình thì vợ chồng ông Phan Thanh T, bà Hoàng Ngọc Thùy T1 và anh Phan Hoàng Nhật H đồng ý và kết quả xét nghiệm ADN do bà N cung cấp cũng đã khẳng định Phan Hoàng Nhật H và bà Huỳnh Thị Phương N là mẹ - con.

Vì vậy, việc bà N yêu cầu Tòa án xác định anh Phan Hoàng Nhật H, sinh ngày 01/7/2003 là con ruột của bà N là đúng sự thật, nay ông T, bà T1, anh H không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án xác định anh Phan Hoàng Nhật H là con đẻ của bà Huỳnh Thị Phương N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án căn cứ điểm h, khoản 1 Điều 369 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà N để công nhận anh Phan Hoàng Nhật H là con đẻ của bà Huỳnh Thị Phương N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Phương N hiện nay đang cư trú và sinh sống tại Hoa Kỳ, bà N đã ủy quyền cho bà Huỳnh Hoa Oanh K và bà K đã có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị Phương N đề nghị Tòa án xác định anh Phan Hoàng Nhật H là con đẻ của bà, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thấy rằng:

Năm 2002, do quen biết với bà N và muốn có con trai nên vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Hoàng Ngọc Thùy T1 đã nhờ bà N sinh hộ một người con trai. Do được hứa sẽ thanh toán một khoản tiền để lấy vốn làm ăn nên bà N đã đồng ý và cùng ông T quan hệ rồi mang thai. Đến ngày 01/7/2003, bà N sinh Phan Hoàng Nhật H, sau khi sinh anh H, hai mẹ con bà N vẫn sinh sống tại một phòng trọ, cho đến năm 2005 khi bà N về quê thì có để lại anh H cho vợ chồng ông T và bà T1 nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau đó, bà N qua Hoa Kỳ sinh sống, làm ăn. Kể từ đó đến nay, bà N vẫn thường xuyên gọi điện thăm hỏi và gửi tiền về để nuôi dưỡng, chăm sóc anh H. Nay bà N yêu cầu Tòa án xác định anh Phan Hoàng Nhật H, sinh ngày 01/7/2003 là con đẻ của bà N và căn cứ vào phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Công ty TNHH Đầu tư và phân tích di truyền Gen V kết luận anh Phan Hoàng Nhật H và bà Huỳnh Thị Phương N có quan hệ huyết thống là mẹ con với tần suất là 99,999999999%. Mặt khác, vợ chồng ông Phan Thanh T và bà Huỳnh Ngọc Thùy T1 cũng đều thừa nhận anh H là con đẻ của bà N và đồng ý để anh H nhận bà Huỳnh Thị Phương N là mẹ đẻ của mình.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở pháp lý để xác định giữa bà Huỳnh Thị Phương N và anh Phan Hoàng Nhật H có quan hệ huyết thống là mẹ con nên yêu cầu xác định con cho mẹ của bà N là có căn cứ, phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 90 và khoản 2 Điều 102 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị Phương N phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 89, Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102, Điều 121, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Phương N về việc xác định con cho mẹ.

Xác định anh Phan Hoàng Nhật H, sinh ngày 01/7/2003, Quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số: 242028xxx cấp ngày 08/7/2020 tại Công an tỉnh Đắk Lắk; hiện trú tại số 20 B, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là con ruột của bà Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 16/9/1977, Quốc tịch: Hoa Kỳ; Passport số: 541174xxx cấp ngày 28/12/2015 bởi Bộ ngoại giao Hoa Kỳ; hiện cư trú tại số 704 A, F, T 76116, United States of America (Hoa Kỳ).

Anh Phan Hoàng Nhật H có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để tiến hành cải chính hộ tịch theo quy định.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà anh Phan Hoàng Nhật H nộp thay theo biên lai thu số 60AA/2021/0009989 ngày 31/12/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, bà N đã nộp xong tiền lệ phí.

Người yêu cầu, người đại diện của người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ ban hành quyết định. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND Tp Buôn Ma Thuột;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr